TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2023/VDS-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Lèo Thị B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn P và chị Lèo Thị B kết hôn với nhau từ năm 2011 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn vào ngày 27/4/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đều thống nhất cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị B đi làm xa, anh P không nhất trí cho chị B đi làm xa. Sau khi chị B đi làm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm rạn nứt, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Việc mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị B và anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị B và anh P.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị B và anh P có 02 con chung là cháu Lò Duy K, sinh ngày 27/10/2013 và cháu Lò Đức L, sinh ngày 07/01/2010. Anh chị thống nhất anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, anh P cam đoan đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu K và cháu L đều có nguyện vọng ở cùng với bố. Xét thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của chị B và anh P là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và ý kiến của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị B và anh P xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp, anh chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Lèo Thị B nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 10 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn P và chị Lèo Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B và anh P có 02 con chung là cháu Lò Duy K, sinh ngày 27/10/2013 và cháu Lò Đức L, sinh ngày 07/01/2010. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Lò Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Duy K và cháu Lò Đức L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận việc anh chị không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị P được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh P và chị B thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung, do đó Tòa án không giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lèo Thị B nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000205 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh